

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 04/NHATMINHKOVI/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH XNK VÀ THƯƠNG MẠI NHẬT MINH KOVI

Địa chỉ: Số 186 Ngọc Trì, Tổ 7, Phường Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Email:

Mã số doanh nghiệp: 0111331208

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **HỒNG SÂM CỬ TÂM MẬT ONG (IMPERIAL KOREAN RED GINSENG ROOT HONEY)**

2. Thành phần: Hồng sâm (Hàn Quốc) 60,5%, fructose, đường ít ngọt, mật ong (Hàn Quốc)

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 36 tháng kể từ ngày sản xuất

Ngày sản xuất: Trước hạn sử dụng 36 tháng

Hạn sử dụng: In trên bao bì (ngày.tháng.năm)

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: PET/PE. Bao bì đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

- Quy cách đóng gói: 220g/hộp lớn, 22g/hộp nhỏ

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: Dong-Jin Pharmaceutical Co., Ltd.

Xuất xứ: Hàn Quốc

Địa chỉ sản xuất: 23 Amjilgol-gil, Jewon-myeon, Geumsan-gun, Chungcheongnam-do, Hàn Quốc

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

1. Tên sản phẩm thực phẩm: **HỒNG SÂM CỬ TÂM MẬT ONG (IMPERIAL KOREAN RED GINSENG ROOT HONEY)**

2. Tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa:

CÔNG TY TNHH XNK VÀ THƯƠNG MẠI NHẬT MINH KOVI

Địa chỉ: Số 186 Ngọc Trì, Tổ 7, Phường Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam



3. Xuất xứ hàng hóa: Hàn Quốc

4. Quy cách đóng gói: 220g/hộp lớn, 22g/hộp nhỏ

5. Ngày sản xuất: Trước hạn sử dụng 36 tháng

6. Hạn sử dụng: xem trên bao bì sản phẩm (ngày.tháng.năm)

7. Thành phần hoặc thành phần định lượng: Hồng sâm (Hàn Quốc) 60,5%, fructose, đường ít ngọt, mật ong (Hàn Quốc)

8. Thông tin, cảnh báo:

- Nếu bạn có cơ địa đặc biệt hoặc dị ứng, hãy kiểm tra thành phần trước khi sử dụng
- Hãy cẩn thận khi mở sản phẩm, vì các cạnh cắt của bao bì có thể gây thương tích.
- Giữ sản phẩm được niêm phong để tránh nhiễm bẩn.
- Sản phẩm này được sản xuất tại cùng cơ sở với các sản phẩm có chứa trứng (gia cầm), sữa, kiều mạch, đậu phộng, đậu nành, lúa mì, cá thu, cua, tôm, thịt lợn, đào, cà chua, quả óc chó, thịt gà, thịt bò, mực, động vật có vỏ (bao gồm hàu, bào ngư và trai), và hạt thông.

9. Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản:

Hướng dẫn sử dụng: Ăn trực tiếp hoặc cắt thành miếng nhỏ, dùng 2-3 miếng một lần tùy theo sở thích.

Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Sử dụng càng sớm càng tốt sau khi mở, vì sản phẩm có thể bị hư hỏng.

10. Ghi chú: Là thực phẩm thông thường.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm

STT	Tên kim loại nặng	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hg	mg/kg	0,05
2	Pb	mg/kg	2,0
3	Cd	mg/kg	1,0
4	As	mg/kg	1,0

- Tiêu chuẩn của nhà sản xuất số 221020252-1 ngày 21/09/2025

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ²

2	Coliforms		CFU/g	10
3	E. coli		CFU/g	10 ²
4	S.aureus		CFU/g	10
5	Cl. perfringens		CFU/g	10
6	Salmonella		/25g	Không có

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Aflatoxin tổng	µg/kg	4
2	Aflatoxin B1	µg/kg	2
3	Ochratoxin A	µg/kg	3
4	Deoxynivalenol	µg/kg	750
5	Zearalenone	µg/kg	75

- Thông tin dinh dưỡng tuân thủ quy định Thông tư 29/2023/TT-BYT hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

TP. Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

Dặng Thị Thu



MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

Tên sản phẩm: HỒNG SÂM CỬ TÂM MẬT ONG (IMPERIAL KOREAN RED GINSENG ROOT HONEY)

Thành phần: Hồng sâm (Hàn Quốc) 60,5%, fructose, đường ít ngọt, mật ong (Hàn Quốc)

Bảng thông tin dinh dưỡng:

Thông tin dinh dưỡng (Trong 22g)

Năng lượng 63 Kcal	Carbohydrate 16 g	Natri 4mg
Protein 0 g	Chất béo 0g	Đường 9 g

Ngày sản xuất & Hạn sử dụng:

Ngày sản xuất: Trước hạn sử dụng 36 tháng

Hạn sử dụng: Ngày hết hạn in trên bao bì (ngày.tháng.năm)

Hướng dẫn sử dụng: ăn trực tiếp hoặc cắt ra thành miếng nhỏ, dùng 2-3 miếng một lần tùy theo sở thích.

Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Sử dụng càng sớm càng tốt sau khi mở, vì sản phẩm có thể bị hư hỏng.

Khối lượng tịnh: 220g/hộp lớn, 22g/hộp nhỏ

Xuất xứ: Hàn Quốc

Sản xuất tại: Dong-Jin Pharmaceutical Co., Ltd.

Địa chỉ: 23 Amjilgol-gil, Jewon-myeon, Geumsan-gun, Chungcheongnam-do, Hàn Quốc

Phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm: CÔNG TY TNHH XNK VÀ THƯƠNG MẠI NHẬT MINH KOVI

Địa chỉ: Số 186 Ngọc Trì, Tổ 7, Phường Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Số TCB: 04/NHATMINHKOVI/2026

Thông tin cảnh báo:

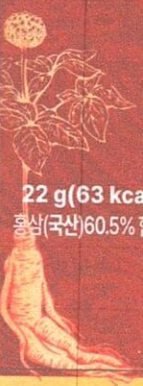
- Nếu bạn có cơ địa đặc biệt hoặc dị ứng, hãy kiểm tra thành phần trước khi sử dụng
- Hãy cẩn thận khi mở sản phẩm, vì các cạnh cắt của bao bì có thể gây thương tích.
- Giữ sản phẩm được niêm phong để tránh nhiễm bẩn.
- Sản phẩm này được sản xuất tại cùng cơ sở với các sản phẩm có chứa trứng (gia cầm), sữa, kiều mạch, đậu phộng, đậu nành, lúa mì, cá thu, cua, tôm, thịt lợn, đào, cà chua, quả óc chó, thịt gà, thịt bò, mực, động vật có vỏ (bao gồm hàu, bào ngư và trai), và hạt thông.

Đặng Thị Thu

GIÀM ĐỐC



IMPERIAL KOREAN RED GINSENG ROOT HONEY
고려뿌리홍삼
임페리얼



22 g (63 kcal)
홍삼(국산) 60.5% 함유

이 제품은 일련(가늌루), 우유, 메밀, 땅콩, 대두, 밀, 고등어, 게, 새우, 돼지고기, 복숭아, 토마토, 오징어, 닭고기, 쇠고기, 오징어, 조개류(굴, 전복, 홍합 포함), 견과류, 꿀 등을 사용한 제품과 같은 제조시설에서 제조하고 있습니다. 본 제품은 소비자 기호법에 의한 소비자 분쟁 해결 기준에 의거 교환 및 보상 받을 수 있습니다.
-소비자상담실: 031-378-6870 -부정 불량식품 신고는 국번없이 1399

영양정보 (Nutrition Facts)
1봉지 당 : 열량 63kcal, 탄수화물 16g(5%), 지방 0g(0%), 단백질 0g(0%), 나트륨 4mg(0%)
※ (1)인의 수치는 1일 영양성분 기준치에 대한 비율임



IMPERIAL KOREAN RED GINSENG ROOT HONEY
고려뿌리홍삼
임페리얼

22 g (63 kcal)
홍삼(국산) 60.5% 함유

본 제품은 일련(가늌루), 우유, 메밀, 땅콩, 대두, 밀, 고등어, 게, 새우, 돼지고기, 복숭아, 토마토, 오징어, 닭고기, 쇠고기, 오징어, 조개류(굴, 전복, 홍합 포함), 견과류, 꿀 등을 사용한 제품과 같은 제조시설에서 제조하고 있습니다. 본 제품은 소비자 기호법에 의한 소비자 분쟁 해결 기준에 의거 교환 및 보상 받을 수 있습니다.
-소비자상담실: 031-378-6870 -부정 불량식품 신고는 국번없이 1399

IMPERIAL KOREAN RED GINSENG ROOT HONEY



IMPERIAL KOREAN RED GINSENG ROOT HONEY

임페리얼 고려뿌리홍삼

IMPERIAL KOREAN RED GINSENG ROOT HONEY

홍삼(국산) 60.5%

220 g(631 kcal)



IMPERIAL KOREAN RED GINSENG ROOT HONEY

IMPERIAL KOREAN RED GINSENG ROOT HONEY



Đặng Thị Thu

FSSC22000

대한민국의 특산품인 고려홍삼을 홍삼농축액과 분말(풀) 등에 당첨한 후 만든 홍삼제품으로 홍삼 고유의 미와 향취를 음미 할 수 있도록 한 제품입니다.

· 제품명	임베리얼고려뿌리홍삼	· 사용유형	당첨임
· 제조원	 주식회사 동진제약 충남 금산군 제원면 임골길 23 Dong-jin Pharmaceutical Co., Ltd. www.dongjinkorea.com		
· 유통전문판매원	[주]베일코리아/ 경기도 화성시 장남면 고지3길 34		
· 내용량	220g(631kcal)		
· 원재료명 및 함량	홍삼(국산) 60.5%, 과당, 저당, 시알발콜(국산)		
· 용기(포장)재질	내포장재질 : PET(폴리에틸렌)		
· 품목코드번호	20010467001-459		
· 소비기한	까지		

· 섭취시 주의사항
특이체질 및 알레르기 체질의 경우 성분을 확인하신 후 섭취하십시오.
제품 개봉시 포장재 절단면으로 인해 상처를 입을 수 있으니 주의하십시오.
개봉된 제품은 이물질이 혼입되지 않도록 밀봉하여 보관하십시오.
· 보관방법 : 직사광선을 피해 서늘한 곳에 보관하시고 개봉 후에는 변질될 수 있으니 가능한 빨리 드십시오.
· 교환 및 환불 : 구입처 및 소비자상담실
· 이 제품은 알류(아글루), 우유, 메밀, 밀, 콩, 대두, 밀, 고들여, 계, 새우, 돼지고기, 복숭아, 토마토, 오징어, 닭고기, 쇠고기, 오징어, 조개류(굴, 전복, 홍합 포함) 등을 사용한 제품과 같은 제조시설에서 제조하고 있습니다.
· 본 제품은 소비자기원법에 의한 소비자분쟁해결 기준에 의거 교환 및 보상 받을 수 있습니다.
· 소비자상담실 : 031-678-6870
· 부정 불량식품 신고는 국번없이 1899
· 권장소비자기격 : ₩98,000



■ 섭취방법 : 원형 그대로 드시거나 기호에 맞게 절단하여 드십시오.

This product is manufactured with KOREAN GINSENG which is one of the Korean special products, that enables you to enjoy its flavour and taste.

[Directions] This product is portable easily and take two or three pieces at a time according to your taste. This product is so manufactured for children and old people to easily take, and especially good after or before drinking, as relish when drinking.

영양정보 (Nutrition Facts)		총 내용량 220g (631 kcal)
1봉지당	1일 영양성분 기준치에 대한 비율	1봉지(22g)당 63 kcal
나트륨(Sodium) 4mg	0%	
탄수화물(Total Carbohydrate) 16g	5%	
당류(Sugars) 9g	9%	
지방(Fat) 0g	0%	
트랜스지방(Trans Fat) 0g		
포화지방(Saturated Fat) 0g	0%	
콜레스테롤(Cholesterol) 0mg	0%	
단백질(Protein) 0g	0%	



MADE IN KOREA



Đặng Thị Thu

BẢN DỊCH

DỊCH NHÂN BAO BÌ SẢN PHẨM

Mặt trước

IMPERIAL KOREAN RED GINSENG ROOT HONEY		
IMPERIAL KOREAN RED GINSENG ROOT HONEY	HỒNG SÂM CỦ TÂM MẬT ONG IMPERIAL KOREAN RED GINSENG ROOT HONEY Hồng Sâm (Hàn Quốc) 60,5% 200g (693 Kcal)	IMPERIAL KOREAN RED GINSENG ROOT HONEY
IMPERIAL KOREAN RED GINSENG ROOT HONEY		

Mặt sau

Sản phẩm này được làm bằng cách ngâm sâm đỏ Hàn Quốc, một đặc sản của Hàn Quốc, trong tinh chất sâm đỏ và mật ong, cho phép bạn thưởng thức trọn vẹn vẻ đẹp và hương thơm độc đáo của sâm đỏ.

Tên sản phẩm	Hồng sâm củ tâm mật ong	Loại sản phẩm	Sản phẩm ngâm đường
Tên nhà sản xuất và địa chỉ	Dong-jin Pharmaceutical Co., ltd / 23 Amjilgol-gil, Jewon-myeon, Geumsan-gun, Chungcheongnam-do, Hàn Quốc www.idongjinkorea.com		
Bán buôn	BEDELKOREA Co., Ltd / #34, Goji3-gil, Jeongnam-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc		
Trọng lượng	220g (631 kcal)		
Thành phần và hàm lượng	Hồng sâm (Hàn Quốc) 60,5%, fructose, đường ít ngọt, mật ong (Hàn Quốc)		

CÔNG TY TNHH XNK VÀ THƯƠNG MẠI NHẬT MINH KOVI
Giám đốc Đặng Thị Thu đã ký và đóng dấu

22

20

Vật liệu bao gói	PE (polyethylene)
Số báo cáo	20010467001-443
Hạn sử dụng	Đến ngày

Chú ý sử dụng

Nếu bạn có cơ địa đặc biệt hoặc dị ứng, hãy kiểm tra thành phần trước khi sử dụng
 Hãy cẩn thận khi mở sản phẩm, vì các cạnh cắt của bao bì có thể gây thương tích.
 Giữ sản phẩm được niêm phong để tránh nhiễm bẩn.

- Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Sử dụng càng sớm càng tốt sau khi mở, vì sản phẩm có thể bị hư hỏng.
- Đổi trả: Tại nơi mua hàng hoặc Trung tâm Dịch vụ Khách hàng
- Sản phẩm này được sản xuất tại cùng cơ sở với các sản phẩm có chứa trứng (gia cầm), sữa, kiều mạch, đậu phộng, đậu nành, lúa mì, cá thu, cua, tôm, thịt lợn, đào, cà chua, quả óc chó, thịt gà, thịt bò, mực, động vật có vỏ (bao gồm hàu, bào ngư và trai), và hạt thông.
- Sản phẩm này đủ điều kiện để đổi trả và bồi thường theo Tiêu chuẩn Giải quyết Tranh chấp Người tiêu dùng của Luật Khung về Người tiêu dùng. • Trung tâm Tư vấn Người tiêu dùng: 031-378-6870
- Đề báo cáo các sản phẩm thực phẩm gian lận hoặc kém chất lượng, hãy gọi 1399 (không có mã vùng).
- Giá bán lẻ đề xuất: ₩198,000

 • Cách dùng: Ăn trực tiếp hoặc cắt nhỏ tùy thích.

Sản phẩm này được sản xuất từ NHÂN SÂM HÀN QUỐC, một trong những sản phẩm đặc sản của Hàn Quốc, giúp bạn thưởng thức trọn vẹn hương vị thơm ngon.

[Hướng dẫn sử dụng] Sản phẩm này dễ mang theo, có thể dùng hai hoặc ba miếng một lúc tùy theo khẩu vị. Sản phẩm được chế biến sao cho trẻ em và người già dễ dàng sử dụng, đặc biệt dùng trước hoặc sau khi uống nước, như một món ăn kèm khi uống nước.

THÔNG TIN DINH DƯỠNG	
	Tổng trọng lượng 220g (631Kcal)
	1 khẩu phần (22g) 63Kcal
1 khẩu phần	Đương đương hàm lượng dinh dưỡng hàng ngày

CÔNG TY TNHH XNK VÀ THƯƠNG MẠI NHẬT MINH KOVI
 Giám đốc Đặng Thị Thu đã ký và đóng dấu

th

K

Sodium (sodium)	4mg	0%
Tổng carbohydrate (Tổng carbohydrate)	16g	5%
Đường (Đường)	9g	9%
Chất béo (chất béo)	0g	0%
Chất béo chuyển hoá	0g	
Chất béo bão hoà	0g	0%
Cholesterol (Cholesterol)	0 mg	0%
Protein (protein)	0g	0%
Tỷ lệ phần trăm giá trị dinh dưỡng tham khảo hàng ngày (%) được tính dựa trên 2.000 kcal, do đó có thể thay đổi tùy thuộc vào nhu cầu calo của từng cá nhân.		

SẢN XUẤT TẠI HÀN QUỐC

CÔNG TY TNHH XNK VÀ THƯƠNG MẠI NHẬT MINH KOVI
Giám đốc Đặng Thị Thu đã ký và đóng dấu



Tôi, Nguyễn Thị Mai Hiền, Căn cước số: 001300010089 do Bộ Công An cấp ngày 18/08/2025; cam đoan đã dịch chính xác nội dung của giấy tờ/văn bản này từ **tiếng Anh sang tiếng Việt**.

Ngày 09 tháng 03 năm 2026

Người dịch ký và ghi rõ họ tên

N

Nguyễn Thị Mai Hiền

Ngày 09 tháng 03 năm 2026 (Bằng chữ: Ngày mùng chín, tháng ba, năm hai nghìn không trăm hai mươi sáu)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội.

Tôi, *Nguyễn Đức Tuấn* là Công chứng viên, Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

CHỨNG THỰC

- Bà Nguyễn Thị Mai Hiền là người đã ký vào từng trang bản dịch này. Người thực hiện chứng thực đã đối chiếu chữ ký của người dịch trên bản dịch và nhận thấy phù hợp với chữ ký mẫu của cộng tác viên dịch thuật đã đăng ký tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Văn bản chứng thực này được lập thành bản gốc (mỗi bản gốc gồm tờ, trang), lưu 01 (một) bản gốc tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số chứng thực: *2494 1* Quyền số: 01/2026 - SCT/CKND

Người thực hiện chứng thực

Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu

CÔNG CHỨNG VIÊN



Nguyễn Đức Tuấn

Tôi, Hoàng Hải Yến Căn cước số: 019300003314 do Bộ Công an cấp ngày 16/07/2025; cam đoan đã dịch chính xác nội dung của giấy tờ/văn bản này từ **tiếng Hàn sang tiếng Việt**.

Ngày 09 tháng 03 năm 2026

Người dịch ký và ghi rõ họ tên

Yh

Hoàng Hải Yến

Ngày 09 tháng 03 năm 2026 (Bằng chữ: Ngày mùng chín, tháng ba, năm hai nghìn không trăm hai mươi sáu)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội.

Tôi, là Công chứng viên, Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Nguyễn Đức Tuấn

CHỨNG THỰC

- Bà Hoàng Hải Yến là người đã ký vào từng trang bản dịch này. Người thực hiện chứng thực đã đối chiếu chữ ký của người dịch trên bản dịch và nhận thấy phù hợp với chữ ký mẫu của cộng tác viên dịch thuật đã đăng ký tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Văn bản chứng thực này được lập thành bản gốc (mỗi bản gốc gồm tờ, trang), lưu 01 (một) bản gốc tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số chứng thực: *24942* Quyển số: 01/2026 - SCT/CKND

Người thực hiện chứng thực
Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu

CÔNG CHỨNG VIÊN



Nguyễn Đức Tuấn

IMPERIAL KOREAN RED GINSENG ROOT HONEY



고려배리홍삼
인페리얼

IMPERIAL KOREAN RED GINSENG ROOT HONEY

홍삼(국산) 60.5%

220 g(631 kcal)



IMPERIAL KOREAN RED GINSENG ROOT HONEY



GIÁM ĐỐC
Đặng Thị Thu



FSSC22000

대한민국의 특산물인 고려홍삼을 동식물추출과 분말결빙 등에 단정한 후
 고급제품으로 홍삼 고유의 미약 향취를 증미 할 수 있도록 한 제품입니다

제품명	임베디드글리퍼(부속)용산	수량/품명	당첨금
제조사명	 동진제약 Dong Jin Pharmaceutical Co., Ltd. www.idongjinpharm.co.kr	승인/국산	승인/제약종류
유용전문판매원	주베메르코리아/ 경기도 화성시 장안로 103지점 3A		
내용량	220g(6.3 fl.oz)		
원재료명 및 함량	용산(국산) 90.5%, 과당, 차광, 시안/탈수국산		
중기포장개월	내포장재질: P/ET(폴리에틸렌)		
등록번호/번호	20010467001-459		
소재기관	가지		
접수처 주의사항 특히제품 및 일련번호 기재사항의 경우 신청을 하기전선 소 함확인하십시오 제출 가능제 품상세 설명은 아래로만 기재 가능제품을 등록 수 있습니다(주요허가사항) 개별제 품은 이름제 품이 동일하지 않더라도 일련번호로 보관하십시오 보관방법: 직사광선을 피하여 서늘한 곳에 보관하십시오(개별품에는 변질될 수 있습니다) 교환 및 반품: 구입처 및 소비자상담실 이 제품은 알러지/기침, 두통, 발열, 몸살, 근육 및 관절통, 거 체증, 부기/가려움, 피부가 토끼눈, 홍반, 탈모, 두드러기, 화끈거 리고 오심, 소화불량, 전복, 총알호흡, 지혈 사소한 제품과 다른 제자나신체적 자조하고 있습니다 본 제품은 소비자보호법에 의해 소비자보호대상입니다.			
부적 등록사항	001-3078-0870		
접수처소재지	4196000		

영양성분 (Nutrition Facts)		총 내용량 220g (631 kcal) 1봉지(220)당 63 kcal
1봉지당	1봉지 영양성분 기준치에 대한 비율	
나트륨(Sodium) 4mg	0%	
탄수화물(Carbohydrate) 16g	5%	
당류(Sugars) 9g	9%	
지방(Fat) 0g	0%	
트랜스지방(Trans Fat) 0g		
포화지방(Saturated Fat) 0g	0%	
콜레스테롤(Cholesterol) 0mg	0%	
단백질(Protein) 0g	0%	

1봉지 영양성분 기준치에 대한 비율(%)은 2,000kcal 기준
이므로 어린이의 필요 영양분에 따라 다를 수 있습니다.



OTHER

MADE IN KOREA



GIÀM ĐỐC
Đặng Thị Thu



Số cấp phép: MAMY-AMAW-QPIT-PETQ-AOGA

BỘ AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ DƯỢC PHẨM

#166, Cheongsa-ro, Seo-gu, Daejeon, Hàn Quốc

Tel: +82-42-480-8710 fax: +82-42-480-8715

Số chứng nhận: MFDS FID – 2026011738

GIẤY CHỨNG NHẬN LƯU HÀNH TỰ DO

Tháng/ngày/năm :02/09/26

Điều này là để chứng nhận rằng các sản phẩm sau đây được bán tự do ở thị trường trong và ngoài nước mà không có bất kỳ hạn chế nào theo luật Vệ sinh Thực phẩm thông thường của nước Hàn Quốc.

■ Tên và địa chỉ của cơ sở sản xuất:

Dong-Jin Pharmaceutical Co., Ltd. 23
Amjilgol-gil, Jewon-myeon, Geumsan-gun,
Chungcheongnam-do, Hàn Quốc

■ Quốc gia đến: Việt Nam

■ Tên và địa chỉ của công ty vận chuyển:

BEDELKOREA Co., Ltd.

1F, #34, Goji3-gil, Jeongnam-myeon,

Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc

■ Tên và địa chỉ của người nhận: CÔNG TY TNHH XNK VÀ THƯƠNG MẠI NHẬT MINH
KOVI Số 186 Ngọc Trì, Tổ 7, Phường Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

■ Nhận xét: Mục đích Tham vấn trước khi Xuất khẩu

Chữ ký: (đã ký) Seo Ji Young

Giám đốc bộ phận dịch vụ tổng hợp

Phòng quản lý thực phẩm & dược phẩm Daejeon, Hàn Quốc

Bạn có thể kiểm tra tính xác thực của chứng chỉ bằng cách kiểm tra Số phát hành bằng cách kiểm tra mã vạch bằng Ứng dụng máy quét di động.(MaSmartDetector) hoặc trên trang web (https://www.foodsafetykorea.go.kr/minwon/Cdoc/rxcertN_utF8/probe.do?tabno=1&menu-_no=883&menu_grp=MENU_GRP26)



Số cấp phép : MAMY-AMAW-QPIT-PETQ-AOGA

Tên của sản phẩm	Loại sản phẩm	Số thành lập
IMPERIAL KOREAN RED GINSENG ROOT HONEY	Thực phẩm tằm đường	20010467001

Bạn có thể kiểm tra tính xác thực của chứng chỉ bằng cách kiểm tra Số phát hành bằng cách kiểm tra mã vạch bằng Ứng dụng máy quét di động.(MaSmartDetector) hoặc trên trang web (https://www.foodsafetykorea.go.kr/minwon/Cdoc/rxcertN_utf8/probe.do?tabno=1&menu-_no=883&menu_grp=MENU_GRP26)

CHỨNG NHẬN BẢN DỊCH

Hôm nay, ngày 25 tháng 02 năm 2026

(Ngày hai mươi lăm, tháng hai, năm hai nghìn không trăm hai mươi sáu)

Tại trụ sở Công ty TNHH Dịch thuật Quốc tế PDK - Địa chỉ: SN54, ngõ 55, phố Chính Kinh, Phường Thanh Xuân, TP Hà Nội, Việt Nam,

Tôi, Phạm Thị Hương - Giám đốc Công ty, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật,

CHỨNG NHẬN:

- Bản dịch này do ông (bà): Trần Thị Thuỷ, Căn cước Công dân số 036192002323 do Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội cấp ngày 13/01/2023, là cán bộ dịch thuật của Công ty TNHH Dịch thuật Quốc tế PDK, đã dịch từ **tiếng Anh** sang **tiếng Việt**;

- Nội dung bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Bản dịch này được lập thành 02 (Hai) bản, gồm 03 tờ, 03 trang, lưu 01 bản tại Công ty TNHH Dịch thuật Quốc tế PDK.

NGƯỜI DỊCH
(Ký tên và ghi rõ họ tên)

Trần Thị Thuỷ

GIÁM ĐỐC CÔNG TY
(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



PHẠM THỊ HƯƠNG





식품의약품안전처
Ministry of Food and Drug Safety

#166, Cheongsa-ro, Seo-gu, Daejeon, Republic of Korea, Tel:+82-42-480-8710, Fax:+82-42-480-8715

Certificate No. : MFDS FID -2026011738

CERTIFICATE OF FREE SALE

MM/DD/YY : 02 / 09 / 26

This is to certify that the following products are freely sold in domestic and overseas markets without any restriction according to the Food Sanitation Act of the Republic of Korea.

■ Name and address of production establishment : Dong-Jin Pharmaceutical Co.,Ltd. 23,Aejilgoi-gil, Jewon-myeon, Geumsan-gun, Chungcheongnam-do, Republic of KOREA

■ Country of destination : Vietnam

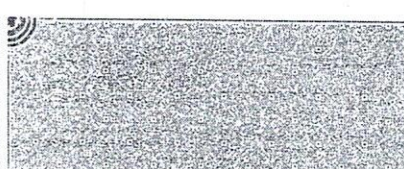
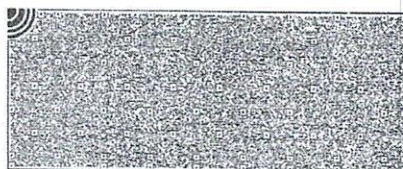
■ Name and address of consignor : BEDELKOREA Co.,Ltd./1F,#34,Goji3-gil, Jeongnam-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

■ Name and address of consignee : NHAT MINH KOVI TRADING AND XNK COMPANY LIMITED NO 186 NGOC TRI, GROUP 7, LONG BIEN WARD, HANOI CITY, VIETNAM

■ Remarks : Purpose of Prior Consultation before Exportation : Imperial Korean Red Ginseng Root Honey

Signature : *Seo Ji Young*

Director of General Services Division
Daejeon Regional Office of Food & Drug Safety
Republic of Korea

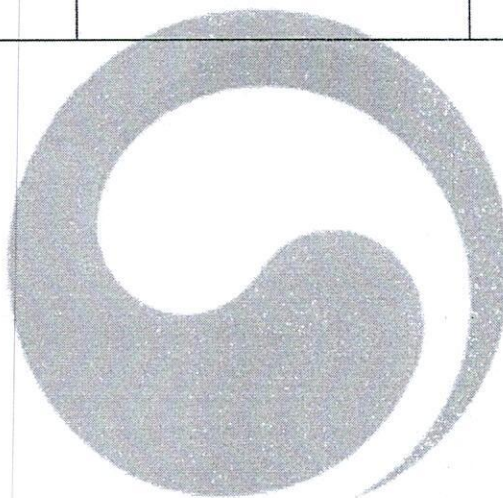


You can verify the Certificate on the webpage(https://www.foodsafetykorea.go.kr/minwon/cdoc/rxcertN_utf8/probe.do?tabno=1&menu_no=883&menu_grp=MENU_GRP26) or by checking the barcode with the mobile scanner App(MaSmartDetector)

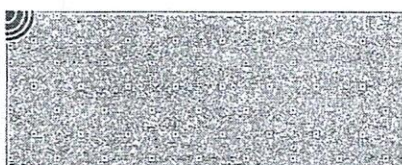
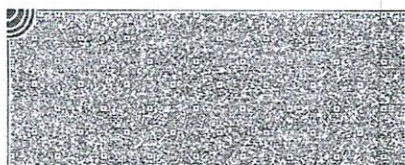
Issuance Number : MAMY-AMAW-QPIT-PETQ-AOGA



Name of product	Type of product	Establishment No.
Imperial Korean Red Ginseng Root Honey	Sugar-preserved food	20010467001



Ministry of Food and Drug Safety



You can verify the Certificate on the webpage(https://www.foodsafetykorea.go.kr/minwon/cdoc/rxcertN_utf8/probe.do?tabno=1&menu_no=883&menu_grp=MENU_GRP26) or by checking the barcode with the mobile scanner App(MaSmartDetector)

CÔNG TY TNHH XNK VÀ THƯƠNG MẠI

NHẬT MINH KOVI

Số: 03/ QĐ- NMKV/2026

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Ban hành tiêu chuẩn chất lượng hàng thực phẩm)

GIÁM ĐỐC

- **CÔNG TY TNHH XNK VÀ THƯƠNG MẠI NHẬT MINH KOVI**
- Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2010;
- Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 21 tháng 11 năm 2007;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

Ban hành kèm theo Quyết định này **Tiêu chuẩn cơ sở** sau đây:

TCCS 03:2026/NMKV áp dụng cho thực phẩm **HỒNG SÂM CỬ TÂM MẬT ONG (IMPERIAL KOREAN RED GINSENG ROOT HONEY)** do **Dong-Jin Pharmaceutical Co., Ltd.** sản xuất.

Do **CÔNG TY TNHH XNK VÀ THƯƠNG MẠI NHẬT MINH KOVI** nhập khẩu và phân phối tại Việt Nam

Địa chỉ: Số 186 Ngọc Trì, Tổ 7, Phường Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điều 2.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3.

Các phong ban có liên quan và Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

Dặng Thị Thu

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ
(TCCS 03:2026/NMKV)

1. Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu về chất lượng, an toàn thực phẩm và bao gói đối với sản phẩm: **HỒNG SÂM CỬ TÂM MẬT ONG (IMPERIAL KOREAN RED GINSENG ROOT HONEY)** do **Dong-Jin Pharmaceutical Co., Ltd.** , Địa chỉ: 23 Amjilgol-gil, Jewon-myeon, Geumsan-gun, Chungcheongnam-do, Hàn Quốc sản xuất.

Sản phẩm do **CÔNG TY TNHH XNK VÀ THƯƠNG MẠI NHẬT MINH KOVI** Địa chỉ: Số nhà 186 Ngọc Trì, Tổ 7, Phường Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam nhập khẩu và phân phối tại Việt Nam.

2. Tài liệu viện dẫn

Áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia sau:

- 2.1. QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm;
- 2.2. QCVN 8-2:2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;
- 2.3. Tiêu chuẩn của nhà sản xuất số 221020252-1 ngày 21/09/2025

3. Yêu cầu kỹ thuật

3.1. Chỉ tiêu cảm quan

Chỉ tiêu	Phương pháp	Thông số
Cảm quan	Kiểm tra bằng mắt và cảm quan	màu nâu đỏ, mùi thơm đặc trưng
Khối lượng tịnh		200g ± 5%

3.2 Chỉ tiêu an toàn

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa	Tài liệu viện dẫn
1	Hg	mg/kg	0,05	2.2
2	Pb	mg/kg	2,0	2.2
3	Cd	mg/kg	1,0	2.2
4	As	mg/kg	1,0	2.2
5	Aflatoxin tổng	µg/kg	4	2.1
6	Aflatoxin B1	µg/kg	2	2.1
7	Ochratoxin A	µg/kg	3	2.1



8	Deoxynivalenol	µg/kg	750	2.1
9	Zearalenone	µg/kg	75	2.1
10	Aflatoxin tổng	µg/kg	4	2.1
11	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ²	2.3
12	Coliforms	CFU/g	10	2.3
13	E. coli	CFU/g	10 ²	2.3
14	S.aureus	CFU/g	10	2.3
15	Cl. perfringens	CFU/g	10	2.3
16	Salmonella	/25g	Không có	2.3

4. Thành phần nguyên liệu : Hồng sâm (Hàn Quốc) 60,5%, fructose, đường ít ngọt, mật ong (Hàn Quốc)

5. Thông tin khác:

5.1. Bao bì

PET/PE

220g/hộp lớn, 22g/hộp nhỏ

5.2. Bảo quản

5.3. Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Sử dụng càng sớm càng tốt sau khi mở, vì sản phẩm có thể bị hư hỏng.

5.4. Thời hạn sử dụng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất

5.5. Đối tượng sử dụng: mọi đối tượng

Nội dung nhãn tiếng Việt được ghi theo đúng quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

Dặng Thị Thu



Mã số/ Code: DV151510675/01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULT



I. THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION

1. Tên Khách hàng/ : CÔNG TY TNHH XNK VÀ THƯƠNG MẠI NHẬT MINH KOVI
Customer's Name
2. Địa chỉ/ : Số 186 Ngọc Trì, Tổ 7, Phường Long Biên, TP Hà Nội, Việt Nam
Address
3. Tên mẫu thử/ : HỒNG SÂM CỬ TẮM MẬT ONG (IMPERIAL KOREAN RED GINSENG ROOT
Name of Sample HONEY)
4. Mô tả mẫu/ : Mẫu đựng trong bao bì kín. Khối lượng: 120 g/mẫu
Sample Description
5. Ngày nhận mẫu/ : 17/01/2026
Date sample received
6. Thời gian lưu mẫu/ : Không có mẫu lưu
Sample retention time
7. Ngày thử nghiệm/ : 17/01/2026-02/02/2026
Date of test
8. Ngày trả kết quả/ : 26/02/2026
Date of issue

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ RESULT TABLE

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
1	Năng lượng	Kcal/100g	342,4	VNT.H.03.Fo.277
2	Protein	g/100g	2,3	TCVN 5265:1990
3	Béo tổng	g/100g	KPH	VNT.H.03.Fo.09
4	Carbohydrate (không xơ)	g/100g	83,3	VNT.H.03.Fo.187
5	Đường tổng (Fructose, Glucose, Sucrose/ Saccharose, Maltose, Lactose) – Phương pháp sắc ký lỏng	g/100g	54,02	VNT.H.03.Fo.183

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
2. Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTST/ This report will not be reproduced or republished without VNTST approval.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
5. Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.



LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC & KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIỆN KIỂM NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VNTEST
VNTEST INSTITUTE FOR QUALITY TESTING AND INSPECTION

Địa chỉ hoạt động: Lô DM10-1 Điểm tiêu thụ công nghiệp, Làng nghề dệt lụa Vạn Phúc, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 024.66.86.76.38 - Email: info@vntest.vn - Website: www.vntest.vn



VILAS 1296
ISO/IEC 17025:2017

VIMCERTS 323

Mã số/ Code: DV151510675/01

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
6	Natri (Na)	mg/100g	7,88	TCVN 10916:2015

Ghi chú/ Note:

- KPH: Không phát hiện

- Phiếu kết quả mã số DV151510675/01 này thay thế cho phiếu kết quả DV151410963/03 ký ngày 02/02/2026 để cập nhật lại thông tin theo yêu cầu của khách hàng tại Đơn thay đổi thông tin số 2602/NMK/2026 ký ngày 26/02/2026

PHÒNG KIỂM NGHIỆM

QC Manager

TRẦN KHÁNH CHI

VIỆN TRƯỞNG

DIRECTOR



★ Ths. TRỊNH CÔNG SƠN

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
- Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
- Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
- Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.



Mã số/ Code: DV151510675/02

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULT



I. THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION

1. Tên Khách hàng/ : CÔNG TY TNHH XNK VÀ THƯƠNG MẠI NHẬT MINH KOVI
Customer's Name
2. Địa chỉ/ : Số 186 Ngọc Trì, Tổ 7, Phường Long Biên, TP Hà Nội, Việt Nam
Address
3. Tên mẫu thử/ : HỒNG SÂM CỬ TẮM MẬT ONG (IMPERIAL KOREAN RED GINSENG ROOT
Name of Sample HONEY)
4. Mô tả mẫu/ : Mẫu đựng trong bao bì kín. Khối lượng: 120 g/mẫu
Sample Description
5. Ngày nhận mẫu/ : 17/01/2026
Date sample received
6. Thời gian lưu mẫu/ : Không có mẫu lưu
Sample retention time
7. Ngày thử nghiệm/ : 17/01/2026-02/02/2026
Date of test
8. Ngày trả kết quả/ : 26/02/2026
Date of issue

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ RESULT TABLE

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
1	Arsen (As)	mg/kg	KPH (LOD = 0,05)	TCVN 10912:2015
2	Cadimi (Cd)	mg/kg	KPH (LOD = 0,01)	TCVN 10912:2015
3	Chì (Pb)	mg/kg	< LOQ = 0,08	TCVN 10912:2015
4	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	KPH (LOD = 0,01)	TCVN 10912:2015
5	Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	KPH (LOD = 0,3)	VNT.H.03.Fo.78 (2025) (Ref: AOAC 994.08)
6	Aflatoxin B1	µg/kg	KPH (LOD = 0,3)	VNT.H.03.Fo.78 (2025) (Ref: AOAC 994.08)
7	Ochratoxin A (OTA) *	µg/kg	KPH (LOD = 0,5)	VNT.H.03.Fo.79 (2021)
8	Deoxynivalenol (DON) *	µg/kg	KPH (LOD = 30)	VNT.H.03.Fo.180 (2021)
9	Zearalenone (ZEN) *	µg/kg	KPH (LOD = 3)	VNT.H.03.Fo.181 (2021)
10	Tổng số vi sinh vật hiếu khí *	CFU/g	3,0x10 ¹	TCVN 4884-1:2015

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
2. Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
5. Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.



LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC & KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIỆN KIỂM NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VNTEST
VNTEST INSTITUTE FOR QUALITY TESTING AND INSPECTION

Địa chỉ hoạt động: Lô DM10-1 Điểm tiêu thụ công nghiệp, Làng nghề dệt lụa Vạn Phúc, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 024.66.86.76.38 - Email: info@vntest.vn - Website: www.vntest.vn



VILAS 1296
ISO/IEC 17025:2017

VIMCERTS 323

Mã số/ Code: DV151510675/02

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
11	Tổng số nấm men - nấm mốc *	CFU/g	KPH (LOD = 10)	TCVN 8275-1:2010
12	Coliforms *	CFU/g	KPH (LOD = 10)	TCVN 6848:2007
13	E. coli *	CFU/g	KPH (LOD = 10)	TCVN 7924-2:2008
14	Bacillus cereus *	CFU/g	KPH (LOD = 10)	TCVN 4992:2005
15	Clostridium perfringens *	CFU/g	KPH (LOD = 10)	TCVN 4991:2005
16	Salmonella spp. *	/25g	KPH	TCVN 10780-1:2017

Ghi chú/ Note:

- KPH: Không phát hiện
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp
- Phiếu kết quả mã số DV151510675/02 này thay thế cho phiếu kết quả DV151410963/04 ký ngày 02/02/2026 để cập nhật lại thông tin theo yêu cầu của khách hàng tại Đơn thay đổi thông tin số 2602/NMK/2026 ký ngày 26/02/2026

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
QC Manager

TRẦN KHÁNH CHI

VIỆN TRƯỞNG
DIRECTOR



ThS. TRỊNH CÔNG SƠN

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
- Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
- Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
- Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.